

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2023

V/v: “Không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Châu Giang

2. Bà Vương Thị Thu Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc: “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị B, sinh năm 1973. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Bàn Văn T, sinh năm 1973. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-12-2022 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ cùng đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Triệu Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị B và anh Bàn Văn T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ tháng 12 năm 1989 có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn hai bên chung sống với nhau đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh T ngoại tình khi uống rượu say đánh đập chị B do mâu thuẫn từ tháng 6 năm 2022 đến nay chị B và anh T không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau, chị B và anh T không đăng ký kết hôn nên chị Triệu Thị B đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Bàn Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Chị Triệu Thị B và anh Bàn Văn T có 03 con chung cháu Bàn Thị H, sinh năm 1993; Cháu Bàn Thị H1, sinh năm 1996 và cháu Bàn Văn T1, sinh

năm 2002. Hiện nay các cháu đã đến tuổi trưởng thành nên chị B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Triệu Thị B và anh Bàn Văn T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và không nợ ai nên chị B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bàn Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu gì. Tại phiên tòa anh Bàn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng thuộc lĩnh vực Hôn nhân và gia đình bị đơn anh Bàn Văn T thường trú tại Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bàn Văn T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị B và anh Bàn Văn T tự nguyện sống chung như vợ chồng từ tháng 12 năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của một trong hai bên là vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2020/NQ-QH ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình là vi phạm Điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Nay chị Triệu Thị B đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh T là vợ chồng nên căn cứ vào Điều 14 Luật HNGĐ năm 2014 và khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TATC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp chấp nhận đơn khởi kiện đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng của chị Triệu Thị B đối với anh Bàn Văn T là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị Triệu Thị B và anh Bàn Văn T có 03 con chung cháu Bàn Thị H, sinh năm 1993; Cháu Bàn Thị H1, sinh năm 1996 và cháu Bàn Văn T1, sinh năm 2002. Hiện nay các cháu đã đến tuổi trưởng thành nên chị B không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Triệu Thị B không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Triệu Thị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Bàn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận chị Triệu Thị B và anh Bàn Văn T là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Triệu Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0003191, ngày 06-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Triệu Thị B và anh Bàn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ,
- huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm

